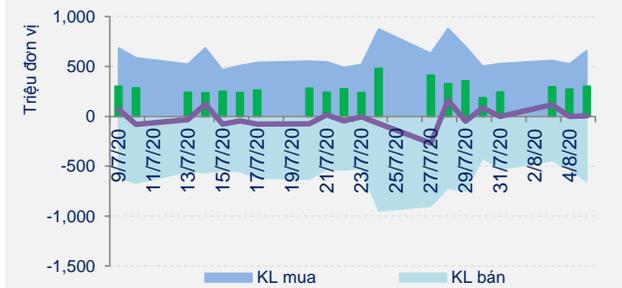
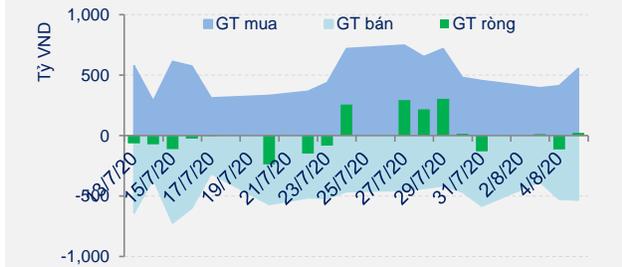


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/8/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	837.80	114.02
% Thay đổi	↑ 1.24%	↑ 1.35%
KLGD (CP)	300,512,454	47,534,809
GTGD (tỷ đồng)	5,109.05	583.28
Tổng cung (CP)	653,712,450	78,702,400
Tổng cầu (CP)	657,950,870	86,419,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17,041,130	767,400
KL mua (CP)	19,758,250	217,900
GTmua (tỷ đồng)	557.23	4.44
GT bán (tỷ đồng)	534.57	2.93
GT ròng (tỷ đồng)	22.66	1.51

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.76%	10.9	1.8	2.1%
Công nghiệp	↑ 1.80%	12.6	2.1	10.9%
Dầu khí	↑ 0.40%	-	1.7	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.87%	82.7	3.8	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.03%	12.3	2.4	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.50%	14.1	3.9	13.9%
Ngân hàng	↑ 1.71%	7.7	2.0	16.6%
Nguyên vật liệu	↑ 3.13%	13.5	1.6	24.3%
Tài chính	↑ 0.14%	14.7	2.4	23.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.09%	11.4	1.9	2.2%
VN - Index	↑ 1.24%	13.7	2.5	
HNX - Index	↑ 1.35%	9.0	1.4	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản tiếp tục được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,23 điểm (+1,24%) lên 837,8 điểm; HNX-Index tăng 1,52 điểm (+1,35%) lên 114,02 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.954 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 354 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.114 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 405 mã tăng, 130 mã tham chiếu, 122 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên nhưng lực cầu bắt đáy xuất hiện ngay sau đó đã giúp các chỉ số đồng loạt trở lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên giúp các chỉ số đồng loạt kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục được mua vào và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như HPG (+4,8%), BID (+2,2%), SAB (+2,8%), VCB (+1%), CTG (+2,7%), TCB (+3,2%), VHM (+0,8%), VJC (+2,9%), VNM (+0,7%), HVN (+4,1%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn vài trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như VIC (-1,1%), PLX (-0,1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột cũng đồng loạt tăng giá như ACB (+1,3%), SHB (+2,4%), THD (+4,8%), VCS (+4,3%), PVS (+2,6%)... giúp chỉ số HNX-Index tăng hơn 1% giá trị vốn hóa. Nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ sóng đầu tư công tiếp tục thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng với các mã như HPG (+4,8%), PLC (+5,7%), HT1 (+4,7%), C32 (+2,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản gia tăng vào cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn tương đối tích cực trong bối cảnh hiện tại. Tuy nhiên, trên góc nhìn kỹ thuật, với ba phiên tăng liên tiếp nhưng VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được ngưỡng kháng cự ngắn hạn quanh 840 điểm (MA20) cho thấy xu hướng ngắn hạn vẫn nghiêng về giảm. Khó ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ với khoảng 25 tỷ đồng trên hai sàn. Mặt khác, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 3,21 điểm, nhưng điều này vẫn cho thấy nhà đầu tư phái sinh nghiêng về khả năng thị trường sẽ sớm giảm trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/8, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng 840 điểm (MA20). Những nhà đầu tư đã giải ngân thăm dò một phần danh mục trong tuần trước nên quan sát thị trường và có thể cân nhắc bán ra nếu như thị trường có nhịp tăng đến gần ngưỡng kháng cự quanh 840 điểm (MA20) trong phiên tới.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **5/8/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 820,74 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 839,52 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 10,23 điểm (+1,24%) lên 837,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: HPG tăng 1.100 đồng, BID tăng 850 đồng, SAB tăng 4.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 112,453 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 114,281 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,52 điểm (+1,35%) lên 114,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, SHB tăng 300 đồng, THD tăng 3.300 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,2 triệu cổ phiếu. HPG là mã được mua ròng nhiều nhất với 24,6 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFVND với 22,2 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 27,5 tỷ đồng tương ứng với 424 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,5 tỷ đồng. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 52 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVB với 249 triệu đồng tương ứng với 16 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 688 triệu đồng tương ứng với 321 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

EVFTA là cơ hội cho các doanh nghiệp châu Âu vào Việt Nam thời Covid-19

Ngày 1/8 vừa qua đã đánh mốc Hiệp định EVFTA có hiệu lực, xuất khẩu từ EU sang Việt Nam sẽ chính thức được hưởng những ưu đãi về thuế quan theo quy định. Hiệp định cũng quy định sẽ loại bỏ thuế quan đối với 99% hàng hóa giao dịch giữa hai bên.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ở khá gần ngưỡng 840 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 265 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 840 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 855 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 880 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/8, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng 840 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 114 điểm, khối lượng khớp lệnh nhẹ nhẹ so với phiên trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 40 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 112,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/8, HNX-Index có thể sẽ giảm trở lại với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 112,5-113,5 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 58 - 58,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 800.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.208 VND/USD (giảm 6 đồng so với hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 30,15 USD/ounce tương ứng với 1,51% lên 2.038,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,41 điểm tương ứng 0,44% xuống 92,970 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1839 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3093 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,72 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

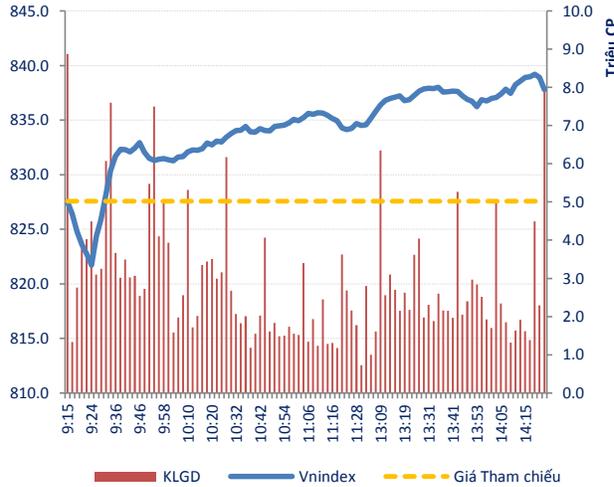
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,6 USD tương ứng 1,44% lên 42,3 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

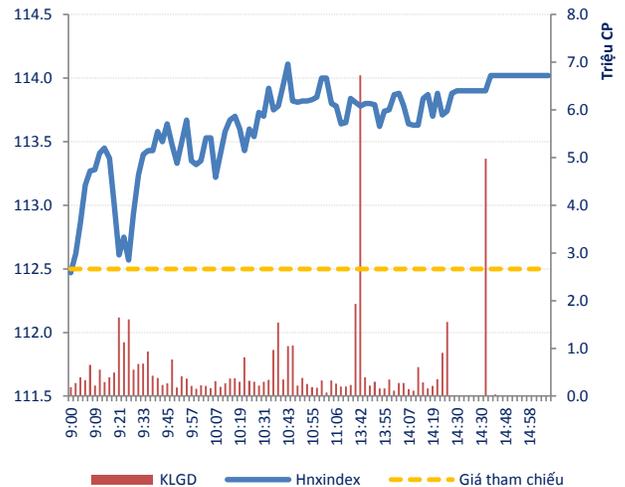
Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/8, chỉ số Dow Jones tăng 164,07 điểm tương ứng 0,62% lên 26.828,47 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 38,37 điểm tương ứng 0,35% lên 10.941,17 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 11,9 điểm tương ứng 0,36% lên 3.306,51 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

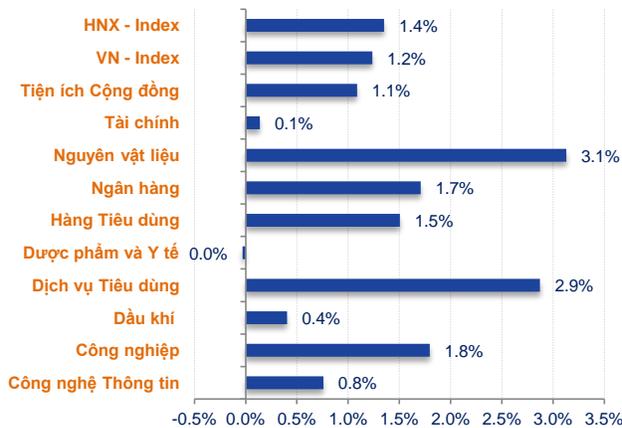
KLGD và VN-Index trong phiên



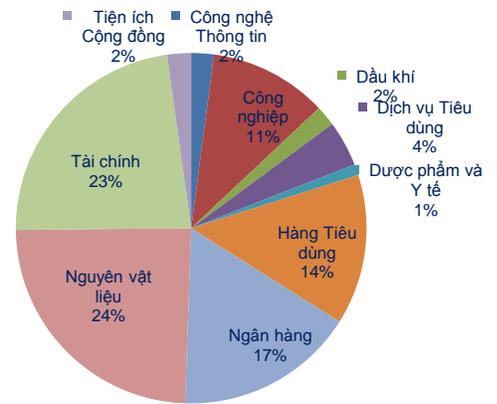
KLGD và HNX-Index trong phiên



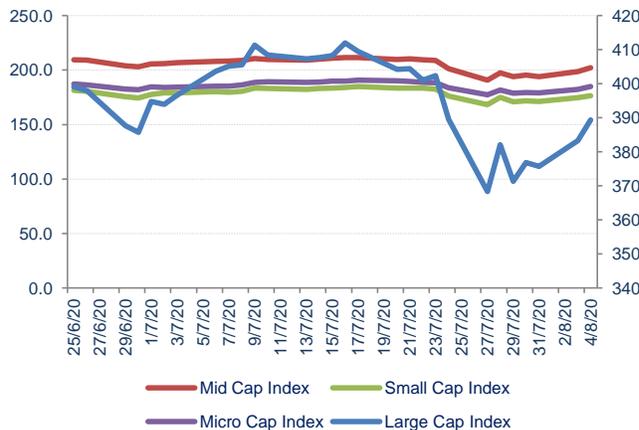
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	1,936,340	POW	2,157,950
2	HPG	1,058,900	VRE	614,980
3	OGC	647,980	NVL	423,930
4	HHS	644,590	HQC	422,990
5	ROS	567,580	CRE	367,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCS	52,400	HUT	320,600
2	SD6	37,900	NHP	171,600
3	PVB	16,000	BVS	59,700
4	TXM	6,300	LAS	22,700
5	AMV	4,900	PCT	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	23.00	24.10	↑ 4.78%	26,097,970
VPB	21.10	21.50	↑ 1.90%	12,478,040
ITA	4.10	4.06	↓ -0.98%	11,478,130
HSG	10.35	10.65	↑ 2.90%	11,309,920
TCB	18.85	19.45	↑ 3.18%	11,182,640

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.70	24.00	↑ 1.27%	6,224,136
SHB	12.60	12.90	↑ 2.38%	3,883,252
NVB	8.60	8.40	↓ -2.33%	3,784,000
PVS	11.40	11.70	↑ 2.63%	3,015,002
SHS	10.40	10.50	↑ 0.96%	2,531,374

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	61.50	65.80	4.30	↑ 6.99%
CDC	23.60	25.25	1.65	↑ 6.99%
GIL	20.80	22.25	1.45	↑ 6.97%
VAF	9.20	9.84	0.64	↑ 6.96%
SJF	1.73	1.85	0.12	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNC	46.40	58.00	11.60	↑ 25.00%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
HVT	32.40	35.60	3.20	↑ 9.88%
CTB	33.50	36.80	3.30	↑ 9.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	8.62	8.02	-0.60	↓ -6.96%
SGT	5.34	4.97	-0.37	↓ -6.93%
KPF	17.00	15.85	-1.15	↓ -6.76%
STG	14.90	13.90	-1.00	↓ -6.71%
VDS	6.20	5.81	-0.39	↓ -6.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
VIG	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
V21	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
HMH	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	26,097,970	17.7%	2,626	9.2	1.5
VPB	12,478,040	3250.0%	4,126	5.2	1.1
ITA	11,478,130	1.9%	216	18.8	0.4
HSG	11,309,920	13.7%	1,783	6.0	0.8
TCB	11,182,640	17.2%	3,103	6.3	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	6,224,136	21.7%	3,739	6.4	1.3
SHB	3,883,252	13.0%	1,678	7.7	1.0
NVB	3,784,000	1.0%	111	75.9	0.8
PVS	3,015,002	3.9%	1,052	11.1	0.4
SHS	2,531,374	14.7%	1,959	5.4	0.7

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 7.0%	9.1%	1,166	56.4	5.0
CDC	↑ 7.0%	13.0%	2,353	10.7	1.4
GIL	↑ 7.0%	23.7%	8,119	2.7	0.7
VAF	↑ 7.0%	2.9%	338	29.1	0.8
SJF	↑ 6.9%	-4.2%	(453)	-	0.2

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNC	↑ 25.0%	34.2%	3,962	14.6	4.9
NHP	↑ 16.7%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
KVC	↑ 10.0%	-3.9%	(437)	-	0.1
HVT	↑ 9.9%	15.9%	3,146	11.3	1.8
CTB	↑ 9.9%	21.5%	3,423	10.8	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	1,936,340	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,058,900	17.7%	2,626	9.2	1.5
OGC	647,980	21.6%	740	5.0	0.9
HHS	644,590	8.8%	1,222	3.4	0.3
ROS	567,580	-0.7%	(72)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	52,400	39.2%	8,222	7.4	2.9
SD6	37,900	1.1%	146	15.7	0.2
PVB	16,000	34.7%	7,271	2.2	0.7
TXM	6,300	-0.4%	(59)	-	0.2
AMV	4,900	34.1%	6,382	2.4	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	306,724	21.3%	4,916	16.8	3.4
VIC	294,271	6.0%	2,156	40.4	2.4
VHM	261,845	31.9%	6,651	12.0	3.4
VNM	195,208	35.1%	6,163	18.2	6.0
BID	155,853	11.2%	2,164	17.9	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,906	21.7%	3,739	6.4	1.3
SHB	22,644	13.0%	1,678	7.7	1.0
VCG	11,529	9.8%	1,751	14.9	1.4
VCS	9,436	39.2%	8,222	7.4	2.9
PVI	6,884	9.8%	3,061	10.1	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.13	7.9%	1,064	5.8	0.4
TCH	1.93	15.6%	2,186	9.2	1.1
FRT	1.86	5.5%	912	24.0	1.3
TTB	1.80	2.2%	248	20.4	0.4
HDG	1.77	29.6%	6,498	3.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.59	9.3%	1,022	4.5	0.4
QNC	2.25	92.1%	2,454	1.7	1.1
PVB	2.24	34.7%	7,271	2.2	0.7
MPT	2.04	0.6%	70	24.4	0.2
SHS	1.99	14.7%	1,959	5.4	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
